

Bản án số: 46/2018/HS-PT
Ngày 12 – 10 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Lê Hưng Dũng

Ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đậu Trọng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSPT ngày 18/9/2018 đối với bị cáo Lê Chính C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Chính C**, sinh năm 1983 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: tiếp thị; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H và bà Nguyễn Thị Q; vợ Đỗ Thị H (đã ly hôn) và có 02 con. Tiền án: không.

Tiền sự:

- Ngày 24/3/2017 bị Công an phường T, thành phố Ph xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự (đã nộp phạt ngày 27/3/2017)

- Ngày 27/3/2017 bị Công an phường T, thành phố Ph xử phạt 750.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự (đã nộp phạt ngày 27/3/2017)

- Ngày 29/6/2017 bị Công an phường T, thành phố Ph xử phạt 300.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự (đã nộp phạt ngày 03/7/2017)

- Ngày 07/7/2017 bị Công an phường M, thành phố Ph xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa chấp hành quyết định xử phạt);

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2006 bị Công an phường T, thành phố Ph xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 29/11/2006)

- Ngày 10/12/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Ph xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt)

- Ngày 17/11/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt).

Bị cáo bị bắt ngày 16/3/2018, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Bị hại không có kháng cáo, không triệu tập: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không triệu tập: Ông Lê H, sinh năm 1939. Trú tại: Số M, Khu phố X, phường T, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/02/2018, Lê Chinh C, sinh năm 1983 trú tại khu phố X, phường T, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận điều khiển xe mô tô biển số 85B1-25642 đi đến Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện N; khi vào trong sân của Trung tâm thì C phát hiện chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Kim O là cán bộ Trung tâm văn hóa để trong sân không có người trông coi; thấy cốp xe bị hở nên C đi đến nâng cốp xe lên lấy 01 ví da bên trong có số tiền 700.000 đồng và một số giấy tờ gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đầu tư và phát triển, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Công thương, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm xã hội đều mang tên Nguyễn Thị Kim O. Sau đó C chạy xe về hướng Phan Rang, trên đường đi C lấy hết số tiền trong ví và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đầu tư và phát triển, đồng thời C xem giấy chứng minh nhân dân của chị O nhớ số ngày tháng năm sinh của chị O là 20/06/1995 rồi ném ví và số giấy tờ còn lại xuống cầu An Long. Sau đó C điều khiển xe đến trụ ATM của Ngân hàng Đầu tư và phát triển trên đường 21/8, thành phố P dùng thẻ bấm số mật khẩu 200695 và rút được số tiền 2.800.000 đồng, sau khi rút tiền xong thì C bỏ thẻ tại trụ ATM.

Ngày 15/6/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 ví da màu nâu của chị O có giá trị 170.000 đồng.

Vào ngày 08/3/2018 C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S nên bị bắt; Tại Cơ quan điều tra Công an huyện S, C đã tự khai ra hành vi phạm tội thực hiện tại N nên Cơ quan điều tra Công an huyện S chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện N xử lý. Vì vụ án ở huyện S đã kết thúc điều tra, chuyển qua Viện kiểm sát để truy tố nên không nhập vào vụ án này.

Trong quá trình điều tra, ông Lê H là bố ruột của C đã thay mặt C thỏa thuận bồi thường cho chị O số tiền 2.000.000 đồng; chị O đã nhận đủ số tiền trên làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đầu tư và phát triển, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Công thương, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm xã hội của chị O, Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Chị O đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm; ông H là bố của C không yêu cầu C hoàn trả số tiền ông H đã bồi thường thay nên phần dân sự không xét đến.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Chinh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Chinh C 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự sơ thẩm và báo quyền kháng cáo.

Ngày 13/8/2018 bị cáo Lê Chinh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đúng chủ thể, đúng hình thức và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như tự thú, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện S; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 18 (mười tám) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Bị cáo Lê Chinh C kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Bị cáo Lê Chinh C có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Lê Chinh C thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 05/02/2018, khi đi đến sân của Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện N, tỉnh Ninh Thuận; bị cáo Lê Chinh C phát hiện cốp xe của chị Nguyễn Thị Kim O bị hở nên C đã đến nâng cốp xe lên lấy 01 ví da và một số giấy tờ gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đầu tư và phát triển, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Công thương, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm xã hội đều mang tên

Nguyễn Thị Kim O. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 3.670.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo Lê Chinh C là người có tiền sự, nhân thân xấu, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như tự thú, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Chinh C, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Chinh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt bị cáo Lê Chinh C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo Lê Chinh C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chinh C; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chinh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Chinh C 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án này. Buộc bị cáo Lê Chinh C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 Bản án là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Chinh C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/10/2018./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thành Quang